BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giải tích 1** *Mã:* **M01**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	7	3.5	5
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	7	7	7
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	5	4.5	5
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	7	2.5	5
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	6.5	5	6
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	6	8	8
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	5	8	7
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	5	7.5	7
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	7	7	7
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	7	5	6
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	7	8	8
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	5.5	6	6
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	5.5	7	7
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	6	6	6
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	7	5	6
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	6	3.5	5
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	7	5	6
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	6.5	6	7
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	5	3 5	4 6
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	7	5.5	6
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	6	7.5	7
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	5	7	7
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	9	8.5	9
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	5	2 5.5	4 6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	6.5	6.5	7
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	8	3	5
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7	5	6
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	7	3	5
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	6	6.5	7
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	5	0.5 5	3 6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	7	6	7
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	5	6	6
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	5	4	5
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	6	6	6
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	6	6	6
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	7	0 5	3 6
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	6.5	0 6	3 7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	5	1 6	3 6
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	5	5	6
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	7	7	7
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	6.5	0 7	3 7
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	5.5	4	5
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	5	3.5	5
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	6	2.5 5	4 6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	6.5	7.5	7
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	5	6.5	6

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giải tích 1** *Mã:* **M01**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	6	6.5	7
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	5.5	5	6
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	5	6	6
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	8	9	9
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	6	3	5
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	8	3	5
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	5	3 5	4 6
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	3	5
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	5.5	3 7.5	4 7
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	8	7	8
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	6	6	6
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	5	6	6
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	5	6	6
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	5	3.5	5
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	7	6	7
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	6	5	6
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	7	5	6

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giải tích 2** *Mã:* **M02**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	7	3	5
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	8.5	6	7
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	6.5	9.5	9
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	8	7	8
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	7	1 5	4 6
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	8.5	2.5	5
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	9	3	6
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	8	3	5
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	9	6	7
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	8	4	6
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	7.5	4	6
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	7.5	4	6
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	6	8	8
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	8.5	6	7
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	8	3	5
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	7.5	5	6
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	7.5	0 7	3 7
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	9	3	6
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	7.5	3.5	5
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	7.5	8	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	7.5	6.5	7
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	6	3.5	5
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	7	9	9
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	6	6	6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	8.5	5.5	7
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	9	5.5	7
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	8	6.5	7
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	7.5	6.5	7
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	8	6.5	7
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7	3	5
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	7.5	5	6
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	5	6	6
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	5	5	6
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	8	5.5	7
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	8	3.5	6
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	8.5	8	8
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	7.5	6.5	7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	8	5	6
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	8	9	9
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	7.5	8	8
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	8.5	6	7
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	7.5	5	6
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	5	6	6
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	8	5	6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	7.5	6	7
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	7.5	8	8

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giải tích 2** *Mã:* **M02**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	7	6	7
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	7	6	7
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	5	3 5	4 6
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	9.5	4.5	7
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	7.5	9	9
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	8	7	8
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	6	6	6
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	8	3	5
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	9	3	6
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	8.5	8	8
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7	6	7
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	8.5	8	8
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	8.5	8	8
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	8	8	8
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	6.5	8.5	8
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	6	8	8
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	7	8.5	8

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Vật lý 1** *Mã:* **M03**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	5.5	2 6	4 6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	7.5	6	7
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	7.5	5	6
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	7	5	6
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	5.5	4	5
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	7	5	6
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	6.5	5	6
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	7	4	6
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	7	3	5
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	8	2	5
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	7	2 8	4 8
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	5.5	3 8	4 7
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	7.5	3	5
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	8	6	7
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	7.5	1 6	4 7
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	7	2 6	4 7
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	7	2 6.5	4 7
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	8	3	5
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	6	3	5
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	7.5	3	5
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	6	3	5
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	7.5	2 5	4 6
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	7	5	6
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	6.5	4	5
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7	3	5
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	7.5	3	5
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7.5	KL 5	3 6
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	7.5	3	5
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	7	5	6
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7	3	5
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	6.5	4	5
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	7.5	5	6
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	5	3 4.5	4 5
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	7	4	6
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	5.5	3 5	4 6
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	7	5	6
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	7	5	6
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	7	5	6
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	7	4	6
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	7.5	5	6
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	6	3	5
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	7	5	6
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	7.5	3	5
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	7	4	6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	7	4	6
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	7	3	5

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Vật lý 1** *Mã:* **M03**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	7	5	6
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	7.5	5	6
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	6	3	5
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	7	5	6
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	6.5	3	5
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	6	3	5
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	7.5	3	5
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	4	6
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	8	3	5
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	6.5	3	5
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	5.5	4	5
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	6	3	5
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	7	3	5
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	6.5	3	5
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	6.5	4	5
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10		4 5.5	3 4
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	5	3 5.5	4 6

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Vật lý 2** *Mã:* **M04**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	5	3 4.5	4 5
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	7	3	5
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	7	4	6
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	6.5	5	6
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	5.5	3 5	4 6
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	7	6	7
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	7.5	5	6
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	5	3 8	4 7
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	7	3	5
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	7	3	5
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	7	0 6	3 7
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	5.5	2 7	4 7
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	5.5	3 5	4 6
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	7	3	5
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	6	3	5
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	6	1 6	3 6
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	6.5	1 6	4 7
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	5.5	3 5	4 6
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	5	4	5
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	7	4	6
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	7	3	5
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	7	2 5	4 6
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	6	3	5
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	6.5	1 8	4 8
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7	2 7	4 7
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	7	3	5
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7	2 4.5	4 6
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	7	KL 10	3 9
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	7	5	6
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	5	2 4	4 5
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	6.5	2 8	4 8
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	6.5	2 7	4 7
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	5.5	1 6	3 6
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	7	1 7	4 7
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	5.5	3 7	4 7
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	7	6	7
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	7	1 7	4 7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	5	2 6.5	4 6
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	5	2 4.5	4 5
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	5.5	2 5	4 6
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	5	1 5	3 6
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	7	1 5.5	4 6
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	7	0	3
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	5	0 6.5	3 6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	7	3	5
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	7	0 7	3 7

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Vật lý 2** *Mã:* **M04**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	7	2 6.5	4 7
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	6.5	3	5
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	5	3 0KL	4 3
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	7	6	7
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	7.5	1 5	4 6
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	5	0 6	3 6
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	6.5	0 5	3 6
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	2 5	4 6
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	7	0 5	3 6
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	7.5	1 6	4 7
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	5	0 5	3 6
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	5	2 7	4 7
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	7	3	5
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	6	2 5	4 6
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	7	3	5
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10		1 6	2 5
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	5.5	2 5	4 6

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình học hoạ hình** *Mã:* **M05**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	5	9	8
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	6.5	8	8
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	7	8	8
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	5.5	8	7
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	6	8	8
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	6	8	8
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	7	8	8
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	6.5	8	8
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	6	8	8
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	6	8	8
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	7	8	8
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	5	8	7
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	5	8	7
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	5.5	8	7
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	5.5	8	7
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	5	8	7
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	5	8	7
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	5.5	8	7
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	6	7	7
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	6	8	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	7	8	8
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	7	8	8
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	7.5	8	8
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	6.5	8	8
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	6	8	8
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	6	8	8
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	6	8	8
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	6	8	8
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	6	8	8
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	6.5	8	8
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	7.5	8	8
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	6.5	8	8
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	6.5	8	8
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	6	8	8
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	8	9	9
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	7	9	9
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	6.5	8	8
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	5.5	8	7
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	6.5	8	8
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	7	8	8
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	7	8	8
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	6.5	8	8
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	6.5	8	8
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	6.5	8	8
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	6	8	8
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	6	8	8

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Hình học hoạ hình** *Mã:* **M05**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	6	8	8
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	6.5	8	8
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	6	8	8
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	7.5	8	8
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	5	8	7
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	7.5	9	9
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	6	v	3
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	8	8
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	7	8	8
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	6.5	8	8
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7.5	8	8
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	7.5	9	9
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	7.5	8	8
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	7	8	8
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	7.5	8	8
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	6	8	8
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	8.5	7	8

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Cơ kỹ thuật** *Mã:* **M06**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	7	5	6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	8	5	6
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	5	5	6
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	7	5	6
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	7	6	7
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	7	6	7
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	8	8	8
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	8	5	6
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	7	5	6
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	7	5	6
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	8	6	7
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	6	5	6
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	8	5	6
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	7	5	6
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	6	4	5
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	8	8	8
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	8	5	6
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	8	6	7
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	7	4	6
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	7	8	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	7	7	7
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	8	6	7
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	8	9	9
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	6	5	6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7	6	7
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	7	5	6
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7	5	6
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	8	5	6
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	9	4	6
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7	4	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	8	8	8
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	7	4	6
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	7	4	6
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	7	5	6
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	7	4	6
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	7	5	6
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	8	6	7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	6	7	7
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	6	6	6
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	6	6	6
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	7	4	6
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	8	6	7
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	7	5	6
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	8	5	6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	7	5	6
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	7	5	6

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Cơ kỹ thuật** *Mã:* **M06**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	7	6	7
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	8	6	7
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	7	6	7
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	8	7	8
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	7	7	7
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	7	4	6
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	7		3
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	4	6
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	7	6	7
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	8	6	7
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7	5	6
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	7	7	7
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	8	7	8
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	6	6	6
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	8	5	6
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	7	5	6
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	7	4	6

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Cơ khí đại cương** *Mã:* **M07**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	5	8	7
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	6	6	6
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	5	3	4
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	6	4	5
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	5	6	6
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	6	6	6
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	6	8	8
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	6	v	3
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	6	7	7
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	6	6	6
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	6	5	6
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	6	4	5
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	6	7	7
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	6	4	5
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	6	6	6
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	6	8	8
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	6	5	6
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	6	4	5
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	6	8	8
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	6	7	7
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	5	6	6
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	6	7	7
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	5	5	6
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	5	6	6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	6	4	5
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	6	6	6
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	6	6	6
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	6	6	6
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	5	6	6
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	5	6	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	6	6	6
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	6	7	7
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	6	4	5
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	6	6	6
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	6	8	8
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	6	8	8
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	6	6	6
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	6	7	7
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	6	6	6
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	6	8	8
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	6	4	5
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	5	8	7
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	6	6	6
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	5	5	6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	6	4	5
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	6	5	6

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Cơ khí đại cương** *Mã:* **M07**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	6	4	5
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	6	7	7
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	6	6	6
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	6	7	7
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	6	8	8
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	6	8	8
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	3	8	7
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	6	3	5
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	6	7	7
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	6	8	8
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	6	8	8
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	6	8	8
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	6	8	8
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	5	6	6
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	5	7	7
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	3	6	6
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	6	7	7

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kỹ thuật điện** *Mã:* **M09**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	8.5	6	7
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	7.5	9	9
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	7.5	9	9
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	7.5	9	9
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	8.5	6	7
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	9	8	9
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	8	9	9
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	7.5		3
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	8.5	9	9
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	7.5	9	9
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	7.5	9	9
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	7.5	9	9
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	8	9	9
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	8.5	9	9
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	7.5	8	8
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	8.5	9	9
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	7	9	9
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	7.5	9	9
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	8.5	8	8
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	7.5	9	9
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	7.5	9	9
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	7.5	7	7
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	7.5	8	8
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	7	9	9
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7.5	9	9
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	8	8	8
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7.5	8	8
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	7.5	9	9
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	7.5	9	9
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7.5	5	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	7.5	9	9
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	7.5	9	9
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	8	7	8
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	9	9	9
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	8.5	5	7
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	9	8	9
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	7.5	7	7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	7.5	5	6
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	8	5	6
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	8	9	9
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	7.5	7	7
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	7.5	9	9
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	7.5	7	7
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	7.5	7	7
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	7.5	7	7
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	7.5	7	7

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kỹ thuật điện** *Mã:* **M09**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	7.5	7	7
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	7.5	9	9
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	7	7	7
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	9	9	9
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	9	9	9
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	8.5	7	8
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	8.5	8	8
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	5	6
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	8.5	9	9
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	7.5	9	9
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	8.5	7	8
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	8.5	9	9
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	9	9	9
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	7	9	9
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	7.5	9	9
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	7	9	9
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	8.5	5	7

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý thuyết điều khiển tự động** *Mã:* **M11**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	7	4	6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	8	5	6
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	7	8	8
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	7	4	6
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	7	4	6
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	8	7	8
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	7	8	8
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	8	6	7
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	8	7	8
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	7	7	7
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	8	8	8
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	8	5	6
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	8	5	6
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	8	8	8
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	8	6	7
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	8	7	8
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	8	6	7
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	7	8	8
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	7	7	7
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	8	7	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	7	5	6
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	8	6	7
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	8	7	8
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	8	7	8
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	8	4	6
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	8	4	6
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	8	6	7
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	7	7	7
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	7	4	6
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	8	4	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	8		3
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	7	4	6
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	7	4	6
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	8	6	7
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	8	4	6
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	8	5	6
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	7	4	6
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	7	4	6
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	8	4	6
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	8	5	6
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	8	4	6
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	8	4	6
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	8	4	6
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	8	4	6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	8	5	6
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	8	5	6

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý thuyết điều khiển tự động** *Mã:* **M11**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	8	7	8
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	8	4	6
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	8	5	6
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	8	7	8
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	7	5	6
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	7	4	6
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	7	4	6
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	8	4	6
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	8	5	6
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	8	4	6
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7	5	6
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	8	6	7
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	8	5	6
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	7	4	6
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	8	4	6
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88				
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	8	5	6

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Động cơ đốt trong** *Mã:* **M12**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	7	6.5	7
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	7	8.5	8
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	9	9	9
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	8	7	8
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	8	7	8
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	8	9	9
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	9	8.5	9
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	9		4
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	7	8.5	8
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	8	9	9
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	8	9	9
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	6	8	8
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	7	7	7
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	9	8	9
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	8	6	7
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	9	7.5	8
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	9	7	8
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	8	6.5	7
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	8	6	7
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	8	8	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	7	7.5	8
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	7	5	6
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	9	8.5	9
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	7	7	7
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	8	6	7
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	7	6.5	7
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	9	8	9
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	9	8	9
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	9	6	7
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7	4	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	9	8.5	9
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	6	7	7
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	8	7.5	8
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	8	8	8
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	8	7	8
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	9	8	9
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	7	8	8
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	8	7	8
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	8	7	8
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	7	8	8
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	7	6.5	7
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	8	7.5	8
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	6	7	7
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	9	6.5	8
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	8	8	8
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	6	5	6

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Động cơ đốt trong** *Mã:* **M12**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	8	6	7
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	8	8	8
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	7	8	8
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	9	9	9
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	9	8.5	9
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	7	7	7
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	7	7.5	8
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	7	7
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	8	8	8
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	9	8	9
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	8	7.5	8
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	7	8	8
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	9	8	9
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	6	7	7
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	9	8	9
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	7	7	7
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	7	6.5	7

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **ứng dụng ĐCĐT** *Mã:* **M13**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	6	6	6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	6	6	6
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	0	6		3
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	6	6	6
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	0	7		3
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	7	5	6
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	6	5	6
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	6	5	6
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	0	6		3
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	6	6	6
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	7	6	7
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	0	6		3
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	0	6		3
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	0	6		3
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	0	6		3
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	7	6	7
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	0	7		3
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	6	6.5	7
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	0	6		3
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	7	6	7
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	6	6	6
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	0	6		3
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	6	5	6
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	6	6	6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	6	6	6
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	7	5	6
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	6	6	6
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	7	5	6
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	0	6		3
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	6	5	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	6		3
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	0	6		3
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	6	5	6
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	0	6		3
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	6	5	6
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	6	7	7
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	7	7	7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	6	6	6
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	7	6	7
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	0	6		3
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	6	5	6
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	6	5	6
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	0	6		3
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	6	6	6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	6	6	6
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	7	6.5	7

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **ứng dụng ĐCĐT** *Mã:* **M13**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	6	6	6
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	6	6	6
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	0	6		3
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	6	7	7
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	6	6.5	7
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	0	6		3
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	7	6	7
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	6	6	6
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	6	5	6
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	6	6	6
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	0	6		3
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	6	5.5	6
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	6	6	6
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	0	6		3
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	6	6	6
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	0	6		3
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	0	6		3

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kỹ thuật tương tự** *Mã:* **M15**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	7	5	6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	6	3.5	5
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	7	4	6
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	6	3	5
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	7	1	4
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	7	1	4
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	8	4	6
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	6	2	4
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	6	4	5
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	7	4.5	6
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	6	3	5
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	6	3.5	5
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	7	2	4
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	7	4.5	6
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	7	3	5
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	6	6	6
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	6	2	4
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	7	3	5
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	7	6.5	7
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	6	7	7
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	7	6	7
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	7	2	4
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	6	3	5
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	6	5	6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7	5.5	6
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	7	4	6
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7	6	7
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	6	8	8
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	7	6	7
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7	2	4
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	6		3
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	6	5	6
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	6	3	5
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	7	4	6
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	7	7	7
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	7	7	7
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	6	3	5
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	6	2	4
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	7	2	4
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	7	2.5	5
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	7	2	4
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	6	0KL	3
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	7	3.5	5
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	6	3.5	5
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	6	3.5	5
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	6	2	4

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kỹ thuật tương tự** *Mã:* **M15**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	8	1	4
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	7	3.5	5
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	7	2	4
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	7	6.5	7
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	6	1	3
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	6	0KL	3
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	7	3	5
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	6	v	3
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	6	5	6
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	6	0KL	3
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7	6.5	7
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	7	8	8
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	6	0KL	3
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	6	1	3
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	7	4	6
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	6	2	4
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	8	1	4

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kỹ thuật số** *Mã:* **M16**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	8	6	7
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	8	6	7
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	8	5	6
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	9	7	8
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	7	6	7
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	9	6	7
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	9	9	9
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	9	8	9
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	9	8	9
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	9	8	9
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	9	5	7
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	9	9	9
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	9	9	9
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	9	8	9
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	8	6	7
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	9	9	9
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	9	0KL	4
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	9	5	7
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	7	5	6
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	9	9	9
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	9	7	8
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	9	4	6
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	9	7	8
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	9	4	6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	9	7	8
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	8	8	8
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	9	7	8
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	9	9	9
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	8	7	8
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	8	5	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	9		4
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	8	7	8
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	8	3	5
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	9	7	8
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	9	6	7
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	7	7	7
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	9	6	7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	9	5	7
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	9	5	7
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	9	7	8
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	9	5	7
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	9	8	9
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	9	6	7
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	9	5	7
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	6	5	6
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	8	5	6

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Kỹ thuật số** *Mã:* **M16**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	8	8	8
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	9	9	9
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	9	4	6
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	9	9	9
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	9	7	8
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	8	8	8
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	8	7	8
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	9	4	6
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	9	7	8
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	9	6	7
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	8	6	7
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	9	5	7
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	9	6	7
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	9	6	7
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	9	9	9
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	7		3
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	7	6	7

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tin học ứng dụng** *Mã:* **M18**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	6	6	6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	5	6	6
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	5	7	7
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	4	5	5
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	3	9	7
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	5	9	8
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	8	8	8
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	7	8	8
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	5	6	6
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	5	7	7
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	6	7	7
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	4	6	6
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	5	9	8
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	5	6	6
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	9	6	7
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	5	7	7
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	5	8	7
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	8	8	8
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	5	5	6
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	5	9	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	4	8	7
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	3	6	6
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	7	8	8
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	8	5	6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	5	9	8
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	5	9	8
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	5	9	8
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	5	9	8
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	8	9	9
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	4	8	7
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	7	9	9
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	3	8	7
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	4	7	6
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	5	8	7
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	9	9	9
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	4	5	5
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	5	8	7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	7	7	7
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	8	8	8
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	4	8	7
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	6	7	7
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	4	7	6
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	3	6	6
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	4	7	6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	9	7	8
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	4	7	6

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tin học ứng dụng** *Mã:* **M18**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	9	7	8
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	5	9	8
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	5	8	7
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	5	9	8
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	5	9	8
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	5	8	7
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	5	8	7
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	9	8	9
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	5	8	7
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	9	9	9
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	5	6	6
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	5	7	7
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	5	7	7
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	8	7	8
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	7	8	8
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	7	7	7
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	5	5	6

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý luận dạy học công nghệ** *Mã:* **M19**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	6	5	6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	7	5	6
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	7	5	6
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	7	7	7
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	8	5	6
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	8	8.5	9
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	8	7.5	8
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	6	7.5	7
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	8	8	8
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	7	7	7
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	7	6	7
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	8	5	6
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	7	7	7
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	7	8.5	8
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	6	5	6
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	8	9	9
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	7	5	6
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	7	5.5	6
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	7	4	6
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	8	8	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	8	7	8
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	8	5.5	7
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	7	7	7
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	7	4	6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7	7	7
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	8	5.5	7
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7	7.5	8
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	8	8	8
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	7	6	7
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7	6	7
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	8	8	8
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	7	7	7
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	7	7.5	8
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	8	8.5	9
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	6	7	7
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	8	8	8
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	8	7	8
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	8	6.5	7
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	6	6	6
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	7	7.5	8
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	7	5	6
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	7	7	7
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	8	6.5	7
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	8	4	6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	7	4	6
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	6	5	6

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lý luận dạy học công nghệ** *Mã:* **M19**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	7	2	4
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	7	8	8
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	8	4	6
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	8	9	9
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	7	6.5	7
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	7	7	7
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	7	6	7
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	v	3
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	8	7	8
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	8	v	3
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7	3	5
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	7	7	7
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	8	5	6
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	6	5	6
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	8	8	8
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	6	4	5
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	6	5.5	6

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Vẽ kỹ thuật Cơ khí** *Mã:* **M20**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	8	5	6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	7	5	6
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	8	5	6
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	8	6	7
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	7	5	6
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	7	7	7
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	7	7	7
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	7	8	8
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	8	7	8
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	7	6	7
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	7	6	7
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	7	5	6
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	7	5	6
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	7	6	7
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	7	5	6
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	8	7	8
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	8	4	6
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	8	5	6
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	7	5	6
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	7	8	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	8	8	8
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	8	4	6
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	7	7.5	8
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	7	6	7
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7	6	7
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	7	2	4
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7	7	7
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	8	6	7
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	8	4	6
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7	4	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	7	7	7
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	7	5	6
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	7	5.5	6
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	7	5	6
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	8	5	6
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	7	7	7
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	7	7	7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	7	6	7
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	7	7	7
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	7	7	7
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	8	4	6
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	7	8	8
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	7	6	7
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	8	5	6
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	7	5	6
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	7	7	7

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Vẽ kỹ thuật Cơ khí** *Mã:* **M20**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	7	6	7
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	7	8	8
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	7	5	6
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	7	7	7
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	8	7.5	8
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	7	6	7
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	7	5	6
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	6	7
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	8	6	7
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	7		3
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7	4	6
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	7	6	7
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	7	6	7
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	7	7	7
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	8	8	8
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	7	5	6
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	7	5	6

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Động cơ đốt trong** *Mã:* **M21**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	6	5	6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	7	5	6
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	7	5	6
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	8	5	6
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	7	4	6
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	8	8	8
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	8	8	8
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	6	6	6
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	7	5	6
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	8	7	8
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	7	5	6
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	7	6	7
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	8	5	6
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	8	5	6
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	6	5	6
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	8	7	8
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	8	6	7
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	7	3	5
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	8	3	5
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	8	8	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	8	4	6
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	7	6	7
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	6	3	5
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	7	3	5
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	8	7	8
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	8	7	8
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	8	5	6
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	8	7	8
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	8	6	7
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7	5	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	8	9	9
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	6	5	6
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	8	6	7
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	7	5	6
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	7	5	6
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	8	7	8
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	8	5	6
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	8	5	6
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	6	4	5
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	8	5	6
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	7	5	6
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	8	7	8
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	7	7	7
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	6	7	7
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	7	3	5
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	8	3	5

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Động cơ đốt trong** *Mã:* **M21**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	8	3	5
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	8	9	9
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	7	4	6
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	8	7	8
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	7	5	6
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	7	4	6
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	7	3	5
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	4	6
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	7	5	6
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	6	4	5
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7	3	5
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	8	7	8
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	8	5	6
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	7	4	6
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	7	6	7
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	7	6	7
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	7	3	5

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Kỹ thuật điện tử** *Mã:* **M22**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	6	7	7
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	7	3	5
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	5	6	6
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	8	7	8
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	5	5	6
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	7	7	7
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	8	8	8
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	6	6	6
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	6	6	6
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	7	8	8
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	6	7	7
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	6	6	6
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	7	8	8
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	7	8	8
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	7	5	6
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	7	6	7
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	7	5	6
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	6	6	6
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	7	4	6
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	8	8	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	7	6	7
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	7	6	7
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	6	6	6
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	6	6	6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7	6	7
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	7	6	7
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7	7	7
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	8	7	8
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	7	7	7
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7	6	7
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	7	7	7
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	6	7	7
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	6	6	6
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	7	6	7
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	4	5	5
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	8	7	8
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	6	6	6
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	8	7	8
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	7	5	6
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	7	7	7
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	6	5	6
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	6	7	7
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	7	5	6
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	6	7	7
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	7	5	6
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	6	6	6

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **PPDH Kỹ thuật điện tử** *Mã:* **M22**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	7	5	6
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	7	7	7
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	6	4	5
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	6	8	8
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	6	7	7
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	7	4	6
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	6	4	5
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	6	6	6
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	6	6	6
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	7		3
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	6	3	5
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	6	6	6
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	8	7	8
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	6	5	6
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	7	7	7
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	5	6	6
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	7	4	6

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Nguyên lý CB 2** *Mã:* **M27**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	8	7	8
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	8	7	8
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	7	5	6
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	8	7	8
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	7	6	7
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	8	7	8
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	8	6	7
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	8	6	7
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	9	6	7
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	8	7	8
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	6.5	2	4
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	7	7	7
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	8	7.5	8
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	8	7	8
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	9	KL	4
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	8	7.5	8
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	7.5	6	7
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	7	5	6
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	8	5	6
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	8	8	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	9	7	8
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	8	1	4
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	8	8	8
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	8	5	6
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7.5	5	6
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	8	7	8
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7.5	5	6
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	8	8	8
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	8	6	7
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	7	5	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	8	6	7
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	8	7	8
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	7.5	3	5
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	7.5	7	7
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	8	6	7
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	8	6	7
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	8	6	7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	7.5	5	6
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	7.5	7	7
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	8	6	7
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	8	6	7
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	8	7	8
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	7.5	5	6
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	8	7	8
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	7.5	6	7
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	8	3	5

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Nguyên lý CB 2** *Mã:* **M27**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	7.5	6	7
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	7.5	6	7
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	7	8	8
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	8	8	8
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	7.5	7.5	8
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	9	5	7
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	7	7	7
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	8	6	7
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	8	8	8
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	7.5	7	7
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7.5	7	7
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	7.5	6	7
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	8	6	7
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	7.5	5	6
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	8	6	7
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	7.5	6	7
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	8	6	7

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lịch sử Đảng + Tư tưởng HCM** *Mã:* **M29**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	7	5	6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	8	5	6
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	7	6	7
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	8	6	7
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	7	6	7
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	7	5	6
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	8	6	7
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	7	5	6
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	7	5	6
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	8	5	6
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	8	6	7
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	8	6	7
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	7	6	7
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	7	6	7
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	8	4	6
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	7	4	6
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	7	6	7
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	7	5	6
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	8	6	7
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	7	6	7
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	7	6	7
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	7	4	6
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	7	6	7
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	8	6	7
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7	5	6
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	7	5	6
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7	6	7
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	7	6	7
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	8	6	7
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	8	5	6
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	8	6	7
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	8	6	7
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	7	6	7
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	8	6	7
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	8	5	6
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	7	4	6
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	7	6	7
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	8	6	7
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	7	6	7
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	7	6	7
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	7	6	7
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	8	6	7
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	7	6	7
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	8	6	7
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	8	6	7
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	7	6	7

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Lịch sử Đảng + Tư tưởng HCM** *Mã:* **M29**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	8	6	7
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	7	6	7
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	8	6	7
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	8	6	7
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	8	6	7
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	7	6	7
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	8	6	7
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	7	6	7
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	8	6	7
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	8	6	7
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7	6	7
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	8	6	7
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	7	6	7
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	7	4	6
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	7	6	7
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	7	6	7
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	8	4	6

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tâm lý học** *Mã:* **M30**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	11-06-79	10	8	5	6
2	2	Nguyễn Đức Ca	Nam	02-05-89	10	7	5	6
3	3	Nguyễn Hồng Cẩm	Nữ	01-10-88	10	8	6	7
4	4	Đỗ Thị Kim Chung	Nữ	03-05-89	10	8	6	7
5	5	Hoàng Hùng Cường	Nam	13-08-84	10	7	4	6
6	6	Trần Thị Diệu	Nữ	03-04-90	10	8	6	7
7	7	Lê Thị Dung	Nữ	20-02-88	10	8	8	8
8	8	Trịnh Thị Duyên	Nữ	06-02-88	10	8	6	7
9	9	Lê Thị Hương Giang	Nữ	17-05-90	10	8	6	7
10	10	Trương Thị Giang	Nữ	03-11-90	10	8	7	8
11	11	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15-06-87	10	8	4	6
12	12	Phan Thị Hà	Nữ	14-03-89	10	8	5	6
13	13	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	11-09-87	10	8	8	8
14	14	Lê Thị Hạnh	Nữ	24-05-90	10	7	8	8
15	15	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	27-01-88	10	7	KL	3
16	16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10-08-86	10	8	7	8
17	17	Phí Thị Hằng	Nữ	05-10-89	10	8	8	8
18	18	Vũ Thị Hằng	Nữ	06-10-88	10	8	4	6
19	19	Đặng Bá Hiếu	Nam	12-09-84	10	7	6	7
20	20	Sái Thị Hoa	Nữ	05-11-89	10	8	7	8
21	21	Nông Thị Huệ	Nữ	01-08-86	10	8	6	7
22	22	Trương Thị Hồng Huệ	Nữ	05-04-90	10	8	5	6
23	23	Đinh Thị Huyền	Nữ	17-09-86	10	7	8	8
24	24	Đỗ Đức Hưng	Nam	30-08-88	10	8	7	8
25	25	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	29-10-89	10	7	5	6
26	26	Phan Thị Hương	Nữ	26-03-90	10	8	5	6
27	27	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	05-10-88	10	7	7	7
28	28	Lê Thị Lan	Nữ	09-10-90	10	7	7	7
29	29	Trần Thị Phương Lan	Nữ	17-06-11	10	8	5	6
30	30	Nguyễn Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	27-10-88	10	8	6	7
31	31	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	20-10-88	10	8	6	7
32	32	Nghiêm Thị Thanh Loan	Nữ	06-07-89	10	8	6	7
33	33	Vũ Thị Loan	Nữ	26-12-87	10	8	6	7
34	34	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	03-03-89	10	8	6	7
35	35	Trần Thị Tuyết Mai	Nữ	03-11-88	10	7	3	5
36	36	Trần Quốc Mến	Nam	10-10-88	10	8	6	7
37	37	Đồng Thị Miên	Nữ	05-10-90	10	8	7	8
38	38	Nguyễn Phương Minh	Nam	02-03-90	10	8	KL	3
39	39	Hoàng Thị Bích Ngọc	Nữ	18-09-87	10	8	6	7
40	40	Phạm Thị Ngọc	Nữ	10-10-88	10	8	8	8
41	41	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	26-05-85	10	8	6	7
42	42	Hoàng Thị Phương	Nữ	06-09-87	10	8	7	8
43	43	Hoàng Thị Phương	Nữ	12-03-90	10	8	7	8
44	44	Trần Kim Phượng	Nữ	07-05-88	10	8	8	8
45	45	Lê Việt Quỳnh	Nam	02-12-89	10	8	6	7
46	46	Dương Thị Lan Thanh	Nữ	14-11-90	10	8	7	8

NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tâm lý học** *Mã:* **M30**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Văn Thành	Nam	04-07-88	10	8	4	6
48	49	Lê Thị Thu	Nữ	07-05-89	10	8	7	8
49	51	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	20-02-88	10	8	6	7
50	52	Trần Thị Thuý	Nữ	29-08-90	10	8	7	8
51	53	Phạm Thị Thuỷ	Nữ	26-03-89	10	8	6	7
52	54	Mông Thế Tiến	Nam	22-05-87	10	8	6	7
53	55	Nguyễn Đình Tiến	Nam	10-11-90	10	8	6	7
54	56	Đoàn Đức Tình	Nam	20-03-83	10	8	6	7
55	57	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	11-12-89	10	7	8	8
56	58	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26-06-87	10	7	7	7
57	59	Vi Sĩ Trường	Nam	04-02-82	10	7	6	7
58	60	Trần Thị Tuyến	Nữ	12-02-80	10	8	7	8
59	61	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	23-09-88	10	8	7	8
60	62	Phùng Bá Tước	Nam	16-09-90	10	8	7	8
61	63	Hoàng Thị Vân	Nữ	07-08-86	10	8	6	7
62	64	Nguyễn Hồng Việt	Nam	27-07-88	10	8	6	7
63	65	Nguyễn Xuân Xiêm	Nam	04-05-88	10	7	6	7

Danh sách này có 63 sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG